TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 485/2026/HNGĐ
Ngày 13-7-2026
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Trang

Bà Phạm Thị Diệu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 13 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1416/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1969; CCCD số 079069003203, cấp ngày 17/8/2022. Nơi thường trú: 31/4 ấp C, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyen D, sinh năm 1970, số Hộ chiếu: P657064NG cấp ngày 21/5/2024. Nơi cư trú: 15714-141 S, E, Alberta T6V 1T4, Canada (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Thanh H trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Ông và bà D đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19 tại Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 09 tháng 02 năm 2018.

Kể từ khi bắt đầu chung sống, hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, suy nghĩ, khác biệt về văn hóa nên cuộc sống của vợ chồng không hạnh phúc. Bà D thường xuyên trở về Canada, xa cách về mặt địa lý nên tình cảm vợ chồng khó có cơ hội hàn gắn.

Nhận thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân là hạnh phúc không đạt được. Ông và bà D đã có cuộc

sống riêng, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà Nguyen D.

Về con chung: Ông và bà D không có con chung.

Về tài sản chung: Ông và bà D khai không có con chung.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Ông và bà D khai không có con chung.

Về án phí sơ thẩm: Ông H tự nguyện chịu.

- Tại bản tự khai ngày 10/12/2025 của bà Nguyen D (đã được hợp thức hóa lãnh sự tại Tổng lãnh sự quán nước C1 tại V) trình bày:

Bà đã nhận được tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh và thống nhất với yêu cầu xin ly hôn của ông H, do bà không sắp xếp trở về Việt Nam nên bà có bản tự khai và đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Về quan hệ vợ chồng: Bà D thống nhất lời trình bày của ông H về thời gian, nơi đăng ký kết hôn. Thời gian đầu sau kết hôn, vợ chồng bà sống chung hòa, hạnh phúc. Tuy nhiên, sau một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cải vã. Nguyên nhân là do bất đồng trong suy nghĩ, khác biệt về văn hóa, lối sống. Bà D thường sinh sống ở Canada nên giữa bà và ông H càng xa cách, cơ hội đoàn tụ không có kết quả. Do đó, ông H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì bà đồng ý.

Về con chung: Bà và ông H không có con chung.

Về tài sản chung: Bà và ông H khai không có.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà và ông H khai không có.

Về án phí sơ thẩm: Ông Hoàng C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Ông Huỳnh Thanh H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyen D. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn".

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Huỳnh Thanh H có nơi cư trú tại xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; bà Nguyen D có địa chỉ cư trú tại 1 S, E, Alberta T6V 1T4, Canada, theo quy định tại các Điều 35, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, 123 của Luật hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ - HĐTP ngày 27/6/2025 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân. Nên vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh,

[1.3] Nguyên đơn ông Huỳnh Thanh H và bị đơn bà Nguyen D có đơn xin xét xử vắng mặt và được Tòa án chấp nhận nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắt mặt tất cả các đương sự theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông H:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn, thấy rằng ông Huỳnh Thanh H và bà Nguyen D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện H vào năm 2018, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Theo trình bày của ông Huỳnh Thanh H và bà Nguyen D thời gian đầu, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc; nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống, suy nghĩ, khác biệt về văn hóa, không có tiếng nói chung. Vợ chồng ông, bà nhiều lần cố gắng hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ nhưng không đạt được kết quả. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và ông H, bà D đều tự nguyện ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện lý hôn của ông H và bà D.

[2.2] Về con chung: Ông H và bà D không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Ông H và bà D không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Ông H và bà D khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 40; Điều 147; Điều 228; Điều 273; Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 122, 123 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 01/2025/NQ - HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Huỳnh Thanh H và bà Nguyen D. Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 09/02/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực pháp luật khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Huỳnh Thanh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0037084 ngày 11/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND khu vực 8;
- Phòng THADS khu vực 8;
- UBND xã Đông Thạnh, Tp.HCM;
(Giấy CNKH số 19 ngày 09/02/2018)
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TAND KHU VỰC 8

ZBJ130726.TL.QDBA
7479

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thương